

Số 12-QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Công nghệ Thông tin lần thứ III (nhiệm kỳ 2020- 2025)

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XII;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Đảng ủy Đại học Quốc gia – HCM lần thứ V;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học công nghệ Thông tin lần thứ III, nhiệm kỳ 2020- 2025;
- Căn cứ Quyết định số 463-QĐ/ĐU ngày 26/6/2020 của Đảng ủy Đại học Quốc gia – HCM về chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Công nghệ Thông tin, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CNTT QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Công nghệ Thông tin lần thứ III, nhiệm kỳ 2020- 2025.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra đảng ủy, các chi bộ trực thuộc và các cá nhân, các tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Đại học Quốc gia TP. HCM;
 - UBKT Đảng ủy ĐHQG-HCM;
 - Các chi bộ trực thuộc
- Lưu VPĐU

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Vũ Đức Lung

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Công nghệ Thông tin
lần thứ III, nhiệm kỳ 2020- 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12-QĐ/ĐU ngày 20/7/2020)

CHƯƠNG I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Công Nghệ Thông tin (sau đây gọi tắt là Đảng ủy Trường) là Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy ĐHQG-HCM; là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ giữa hai kỳ đại hội. Đảng ủy lãnh đạo toàn diện việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của Trường bằng Nghị quyết và thông qua hoạt động của Đảng ủy, của Ban Thường vụ và từng đảng ủy viên được phân công phụ trách các đơn vị, đoàn thể xây dựng Đảng bộ, chi bộ và đơn vị vững mạnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đảng ủy

Đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a, Nhiệm vụ:

1. Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác của Đảng bộ giữa 2 kỳ đại hội.
2. Tổ chức, quán triệt và cụ thể hóa các Nghị quyết của Trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh, ĐHQG-HCM hoặc các chương trình công tác của Đảng bộ trường.
3. Quyết định những chủ trương, biện pháp lãnh đạo nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ trường ĐHCNTT và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.
4. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, công tác an ninh quốc phòng, công tác quần chúng, công tác tổ chức, công tác cán bộ (gồm công tác qui hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ), công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác xây dựng Đảng.
5. Thảo luận và thông qua các báo cáo định kỳ và nội dung công tác của Ban thường vụ và các Ban của Đảng ủy.
6. Giới thiệu, đề nghị Đảng ủy ĐHQG-HCM bổ sung Đảng ủy viên khi khuyết theo quy định của Điều lệ Đảng, đề xuất ý kiến đề cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ thuộc thẩm quyền của cấp trên quản lý.
7. Lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của Đảng bộ trường và của chính quyền.
8. Phối hợp và chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng cùng cấp, kịp thời phòng ngừa các biểu hiện quan liêu, tham nhũng.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Hội cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng và tổ chức, cán bộ để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định và Điều lệ của tổ chức, đoàn thể.

b, Quyền hạn:

1. Ban hành Nghị quyết và Thông báo về các chủ trương và tình hình hoạt động của Đảng bộ trường nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trong Điều 2 của bản quy chế này.

2. Bình xét, công nhận khen thưởng và kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên thuộc Đảng bộ. Đề nghị lên cấp ủy cấp trên khen thưởng cho các tổ chức đảng và các đảng viên thuộc Đảng bộ có thành tích theo quy định của Đảng.

3. Thông qua nội dung và kế hoạch chuẩn bị cho đại hội Đảng bộ khi hết nhiệm kỳ.

4. Quyết định thành lập hoặc giải thể các chi bộ trực thuộc.

5. Quyết định thành lập hoặc giải thể các tiểu ban chuyên môn.

6. Ra Nghị quyết đề nghị Đảng ủy ĐHQG-HCM chuẩn y kết nạp Đảng viên mới, công nhận Đảng viên chính thức cho Đảng viên dự bị, xóa tên Đảng viên theo quy định của điều lệ Đảng.

7. Xem xét và cho ý kiến hoặc quyết nghị về cơ cấu tổ chức của trường, về nhân sự đối với cán bộ chủ chốt từ cấp phó trưởng phòng, khoa, trung tâm, hoặc tương đương trở lên; bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, luân chuyển đối với cán bộ viên chức theo phân cấp quản lý của ĐHQG-HCM trên cơ sở kế hoạch, quy hoạch cán bộ viên chức và ý kiến đề xuất của Ban giám hiệu trường.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp điều hành, giải quyết công việc của Đảng ủy giữa hai kỳ họp Đảng ủy, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên; tham gia ý kiến với lãnh đạo trường về chủ trương, biện pháp kiện toàn tổ chức, bộ máy của trường, công tác cán bộ, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, nhân viên theo quy định.

2. Quyết định chương trình làm việc sáu tháng, hàng năm của Ban Thường vụ; phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ.

3. Quyết định thời gian và chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình các phiên họp của Đảng ủy.

4. Chỉ đạo cấp ủy các chi bộ chuẩn bị nội dung, phương án nhân sự đại hội chi bộ theo nhiệm kỳ. Theo quyết nghị của Đảng ủy, quyết định chuẩn y cấp ủy mới, bổ sung cấp ủy viên các chi bộ trực thuộc, Bí thư, Phó bí thư chi bộ.

5. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung và định hướng nhân sự khi tiến hành đại hội các tổ chức, đoàn thể của trường.

6. Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đảng ủy; xem xét, quyết định vấn đề đảng tịch; xem xét báo cáo tài chính của Đảng bộ trước khi trình Đảng ủy theo quy định.

7. Báo cáo tập thể Đảng ủy những công việc Ban Thường vụ giải quyết giữa các phiên họp của Đảng ủy.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, cấp ủy cấp trên về sự chỉ đạo các mặt công tác của Đảng bộ, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các cuộc họp của Đảng ủy, Ban thường vụ; chủ trì giải quyết các công việc chung của Đảng ủy, Ban thường vụ; định hướng, lựa chọn những vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ để Ban thường vụ và Đảng ủy thảo luận, quyết định.

2. Nắm vững Nghị quyết đại hội Đảng bộ, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và của Đảng bộ cấp trên cũng như chức năng, nhiệm vụ của trường đề đề xuất với Đảng ủy những biện pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

3. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác tư tưởng chính trị, công tác cán bộ và công tác an ninh chính trị; kiên nghị với Đảng ủy, Ban Thường vụ các chủ trương, giải pháp nhằm cải tiến, đổi mới phương thức lãnh đạo; bảo đảm duy trì sinh hoạt cấp ủy đúng quy định, đúng nguyên tắc của Đảng; xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

4. Thay mặt Đảng ủy tham dự các cuộc họp với lãnh đạo trường; phản ánh đầy đủ ý kiến đề nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ về những vấn đề Đảng bộ quan tâm, giải quyết.

5. Ủy quyền cho Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, các Đảng ủy viên thay mặt Bí thư theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ.

6. Chỉ đạo công tác văn phòng của Đảng ủy; duyệt, ký các văn bản của Đảng ủy và Ban Thường vụ theo thẩm quyền.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Bí thư đảng ủy về thực hiện những công việc được phân công, được ủy quyền.

2. Giúp Bí thư xử lý công việc thường xuyên của Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát; giải quyết những công việc do Bí thư ủy nhiệm, thay mặt Bí thư giải quyết các công việc khi Bí thư đi vắng; phụ trách Trưởng Ban chuyên môn của Đảng ủy.

3. Thay mặt Bí thư chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các phiên họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ và hội nghị của Đảng bộ; phối hợp điều

hành các công việc hàng ngày của Đảng ủy, công tác đoàn thể; tổ chức kiểm tra hoạt động của các chi bộ, tiểu ban chuyên môn.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ về tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng ủy và Ban Thường vụ trong lĩnh vực công tác và chi bộ được phân công.

2. Chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ những vấn đề thuộc lĩnh vực phân công phụ trách và những vấn đề khác có liên quan của Đảng bộ.

3. Tham gia thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Thường vụ. Trong trường hợp Ban Thường vụ không tổ chức họp, có trách nhiệm thể hiện ý kiến bằng văn bản khi được xin ý kiến về những vấn đề cần thiết.

4. Là Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của UBKT; tổ chức kiểm tra đánh giá, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đảng, kế hoạch hoạt động nhà trường, của đoàn thể theo định kỳ tháng, quý, học kỳ và cả năm.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đảng ủy viên

1. Tham gia cùng tập thể Đảng ủy thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng ủy theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các nhiệm vụ, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Truyền đạt, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ công tác theo nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ; báo cáo kịp thời Đảng ủy, Ban Thường vụ những vấn đề phức tạp, đột xuất, những vấn đề phát sinh; chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ chủ trương, biện pháp công tác trong lĩnh vực, chi bộ được phân công phụ trách.

3. Chỉ đạo chi bộ được phân công phụ trách triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm ở cơ quan, đơn vị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị nơi công tác và nơi cư trú.

4. Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức thực hiện đúng đắn và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước thuộc lĩnh vực, đơn vị mình phụ trách.

5. Gương mẫu học tập nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

6. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

7. Tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các phiên họp Đảng ủy; các nội dung do Ban Thường vụ đề nghị.

8. Nắm vững và phản ánh kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng ở trong trường, đơn vị với Đảng ủy và Ban Thường vụ.

9. Thực hiện đúng chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.

10. Được cung cấp và yêu cầu Đảng ủy, Ban Thường vụ cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết về hoạt động của cấp ủy và Đảng bộ.

Điều 8. Văn Phòng Đảng ủy

Văn phòng Đảng ủy là đơn vị thuộc Đảng ủy Trường Đại học CNTT, có chức năng tham mưu, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành công tác của Bí thư Đảng ủy và thực hiện công tác Đảng vụ của Đảng ủy. Văn phòng có cán bộ chuyên trách, biên chế cán bộ chuyên trách do Trường trả lương. Văn phòng sử dụng con dấu của Đảng ủy để thực hiện công tác Đảng vụ trong phạm vi thẩm quyền.

Văn phòng Đảng ủy có nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tổ chức công tác văn thư lưu trữ của Đảng ủy.
2. Giúp Đảng ủy xây dựng chương trình công tác, tổng hợp thông tin phục vụ lãnh đạo.
3. Giúp Đảng ủy văn bản hoá các Nghị quyết, Quyết định của Đảng ủy; truyền đạt sự chỉ đạo của Đảng ủy đến các cấp; tiếp và thu thập các ý kiến của đảng viên và quần chúng.
4. Theo dõi các báo cáo chuyên đề, báo cáo của các chi bộ trực thuộc Đảng ủy để thống kê, báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Đảng ủy ĐHQG-HCM và Thành ủy.
5. Tiếp nhận, phản ánh tình hình của các Chi ủy trực thuộc hoặc đảng viên về những việc liên quan đến Đảng bộ hoặc đảng viên để trình Bí thư Đảng ủy.
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bí thư Đảng ủy giao.

CHƯƠNG II NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

Đảng ủy hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và Quy chế này. Các nghị quyết, chủ trương lớn, được thảo luận và quyết định theo đa số, khi thi hành các chủ trương, nghị quyết, tuân thủ nguyên tắc cấp dưới phục tùng cấp trên, từng cá nhân theo nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm trước Đảng ủy trường.

Điều 10. Chế độ sinh hoạt, làm việc

1. Đảng ủy họp mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần thiết, do Ban Thường vụ triệu tập. Ban Thường vụ họp mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần thiết, do Bí thư Đảng ủy triệu tập.

Các phiên họp của Đảng ủy và của Ban Thường vụ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ chỉ có giá trị khi có hơn một nửa tổng số ủy viên tán thành.

Đồng chí cán bộ chuyên trách là thư ký ghi biên bản các cuộc họp của Đảng ủy. Trường hợp đồng chí này đi vắng, Đảng ủy sẽ phân công một đồng chí dự họp làm thư ký ghi biên bản.

2. Tài liệu họp Đảng ủy, họp Ban Thường vụ do Văn phòng Đảng ủy gửi đến các thành viên trước khi họp 02 ngày. Các thành viên dự họp có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến phát biểu trực tiếp hoặc bằng văn bản. Các Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ vì lý do đột xuất không tham dự họp phải xin phép và được sự đồng ý của Bí thư (hoặc Phó Bí thư), đồng thời có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ.

Các nội dung được Đảng ủy, Ban Thường vụ quyết định sẽ được thông báo bằng văn bản hoặc nghị quyết chậm nhất không quá 05 ngày làm việc sau khi họp để triển khai thực hiện.

3. Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm ghi biên bản, dự thảo nghị quyết các phiên họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ; thông báo các ý kiến kết luận phiên họp đến các ủy viên và các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ có trách nhiệm thông báo thường xuyên, kịp thời những thông tin cần thiết liên quan đến công tác đảng.

2. Ban Thường vụ thay mặt Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Đảng ủy ĐHQG-HCM về công tác của Đảng bộ theo quy định.

3. Ban Thường vụ dự thảo các báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, báo cáo trình Đại hội nhiệm kỳ để Đảng ủy thông qua trước khi báo cáo lên cấp trên hoặc trình ra Đại hội.

4. Các đồng chí đảng ủy viên, bí thư các chi bộ có trách nhiệm báo cáo kịp thời tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ đơn vị, chi bộ được phân công phụ trách với Đảng ủy, Ban Thường vụ.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các đảng ủy viên thường xuyên trao đổi thông tin; kiến nghị, phản ánh và đề xuất biện pháp giải quyết kịp thời với Đảng ủy, Ban Thường vụ khi phát hiện những vướng mắc hoặc phát sinh trong công việc.

6. Đảng ủy viên được thông báo về tình hình và kết quả hoạt động của Đảng bộ và được cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết theo quy định.

Điều 12. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Căn cứ chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra, Ban Thường vụ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, Nghị quyết của Đảng ủy và các yêu cầu, nhiệm vụ của các cấp ủy cấp trên.

2. Ban Thường vụ có trách nhiệm thông báo công khai, kịp thời về kết quả kiểm tra, giám sát của Đảng ủy hoặc ý kiến kết luận của Ban Thường vụ, của Đảng ủy cấp trên đối với Đảng bộ, chi bộ, đảng viên.

Điều 13. Chế độ tự phê bình và phê bình

1. Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân hằng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cấp ủy chi bộ thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

2. Các đảng ủy viên chủ động, kịp thời tham gia góp ý kiến với Đảng ủy và cá nhân Đảng ủy viên khác khi phát hiện có thiếu sót, khuyết điểm hoặc có phản ánh của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Mối quan hệ công tác giữa Đảng, Ban Giám hiệu và đoàn thể được thực hiện theo Quy định của Trung ương Đảng, Nhà nước và các Bộ luật hay luật có liên quan.

Điều 14. Quan hệ với Đảng bộ cấp trên

Đảng ủy trường chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy ĐHQG-HCM thông qua các Ban chức năng về tất cả các mặt công tác:

1. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và phản ánh kịp thời tình hình Đảng bộ trường ĐHCNTT với Đảng ủy ĐHQG-HCM.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đảng ủy ĐHQG-HCM tiếp xúc trực tiếp với cơ sở khi có yêu cầu.

3. Đảng ủy thường xuyên liên hệ chặt chẽ với các Ban của ĐHQG-HCM để tiếp nhận thông tin, báo cáo hoặc triển khai các công việc do Thành ủy chỉ đạo. Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy trường được Ban Chấp hành Đảng bộ ủy nhiệm thực hiện mối quan hệ này.

4. Xác lập mối quan hệ thường xuyên với các cấp ủy địa phương nơi có đảng viên thuộc Đảng bộ trường cư trú để quản lý đảng viên theo Quy định 76-QĐ/TW.

5. Đối với Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thành ủy:

Khi có sự chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, của Ban Cán sự Đảng Bộ GD-ĐT thì thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên, đồng thời báo cáo Đảng ủy ĐHQG-HCM để xin ý kiến.

Điều 15. Quan hệ với Hội đồng trường

Đảng ủy trường lãnh đạo Hội đồng Trường thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Quốc gia TP.HCM thông qua các chủ trương, Nghị quyết của Đảng ủy.

Điều 16. Quan hệ với lãnh đạo trường

Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ chính trị của trường theo Quy định 97-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 22/3/2004, trên cơ sở đảm bảo đúng nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý.

1. Đảm bảo sự nhất trí cao giữa Đảng ủy với Ban Giám hiệu về các chủ trương, kế hoạch, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

2. Thường xuyên có sự tham khảo, bàn bạc, thống nhất nhận định, đánh giá tình hình, có biện pháp giải quyết kịp thời mọi vấn đề nảy sinh theo đúng thẩm quyền, chức năng đã được quy định.

3. Hiệu trưởng (hoặc Ban Giám hiệu) đề xuất đề Đảng ủy (hoặc Thường vụ Đảng ủy) cho ý kiến việc bố trí cán bộ, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

4. Đảng ủy có kế hoạch chủ động giới thiệu cán bộ, viên chức đủ phẩm chất và năng lực đề Hiệu trưởng (hoặc Ban Giám hiệu) xem xét, bố trí vào các cương vị chủ chốt của chính quyền.

5. Định kỳ (6 tháng, 1 năm) Hiệu trưởng báo cáo với Đảng ủy hoặc Hội nghị về tình hình thực hiện các mặt công tác, những chủ trương và nhiệm vụ sắp tới của nhà trường. Đảng ủy hoặc Hội nghị thảo luận, ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong trường thực hiện.

6. Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức Đảng khi để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực trong trường. Khi Đảng ủy và Hiệu trưởng có ý kiến khác nhau thì Hiệu trưởng quyết định theo quyền hạn và chịu trách nhiệm về quyết định đó. Đồng thời, Hiệu trưởng và Đảng ủy cùng báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Đảng ủy thường bảo đảm và tạo điều kiện để Ban Giám hiệu thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; Ban Giám hiệu đảm bảo và tạo điều kiện để Đảng ủy tổ chức hoạt động theo quy chế này. Đảng ủy thường xuyên thông báo đến Ban Giám hiệu ý kiến của đảng viên, chi bộ cơ sở và ý kiến quần chúng về thực hiện các nhiệm vụ, chính sách, chế độ trong trường.

Điều 17. Quan hệ với các chi bộ và cấp ủy các chi bộ

1. Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra các chi bộ, cấp ủy các chi bộ trong việc thực hiện những yêu cầu, nhiệm vụ công tác đảng của Đảng bộ; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo bằng văn bản với Đảng ủy, Ban Thường vụ. Đảng ủy có thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các Chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Cấp ủy các chi bộ chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và Ban Thường vụ về toàn bộ các mặt công tác đảng của chi bộ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo các vấn đề đột xuất xảy ra ở chi bộ với Đảng ủy và Ban Thường vụ.

3. Trong trường hợp đặc biệt cấp ủy các chi bộ hoặc đảng viên có thể trực tiếp trao đổi, phản ánh với Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ những vấn đề thuộc phạm vi công tác mà tổ chức, cá nhân quan tâm.

4. Chi bộ lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về hoạt động các đoàn thể trong phạm vi chi bộ phụ trách.

Điều 18. Quan hệ với Công đoàn và các đoàn thể trong trường

1. Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong trường xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao; lãnh đạo các tổ chức đoàn thể và cán bộ, đảng viên, quần chúng tham gia xây dựng và bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan.

2. Công đoàn và các đoàn thể cơ quan chủ động đề xuất với Đảng ủy những vấn đề cần có sự lãnh đạo của Đảng ủy trong hoạt động và phong trào quần chúng trong cơ quan; định kỳ 06 tháng, một năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy làm việc với các tổ chức đoàn thể, nắm tình hình hoạt động của từng đoàn thể để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Điều 19. Quan hệ với cấp ủy và chính quyền địa phương

Quan hệ giữa Đảng ủy trường với các cấp ủy địa phương nơi có đảng viên của cơ quan cư trú là quan hệ phối hợp trong công tác xây dựng đảng và quản lý đảng viên; Đảng ủy giữ mối liên hệ thường xuyên theo quy định với cấp ủy địa phương nơi đóng trụ sở cơ quan; Đảng ủy quan hệ với chính quyền phường, quận nơi cơ quan trú đóng tạo sự liên kết hỗ trợ nhau trong công tác an ninh trật tự, an toàn cơ quan và phòng chống các tệ nạn xã hội

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Hiệu lực thực hiện và việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quy chế này thay thế cho Quy chế đã ban hành ngày 16/7/2015.

Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ III, nhiệm kỳ 2020- 2025, Văn phòng Đảng ủy và toàn thể Đảng viên thuộc Đảng bộ trường ĐHCNTT có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm giúp Đảng ủy theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Đảng ủy có thể sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ.